

Số: 1516/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 21 tháng 10 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình
Xây dựng 2 tuyến đường gom Quốc lộ 1A (D3 và D4)**

| | |
|--------------------------------------|----------------------------------------------------------|
| TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI | |
| CV ĐẾN | Số:.....7277..... Ngày: 21/10/13..... Chuyên:..... |

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19/6/2009,

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính Phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 03/2013/QĐ-UBND ngày 09/01/2013 của UBND tỉnh ban hành Quy định về một số nhiệm vụ quản lý đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 04/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2013 nguồn vốn ứng trước ngân sách tỉnh năm 2014;

Xét đề nghị của Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất tại Tờ trình số 48/TTr-BQL ngày 17/9/2013 về việc thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình Xây dựng 2 tuyến đường gom Quốc lộ 1A (D3 và D4);

Trên cơ sở kết quả thẩm định Dự án đầu tư xây dựng công trình Xây dựng 2 tuyến đường gom Quốc lộ 1A (D3 và D4) tại Báo cáo thẩm định số 987/BCTĐ-SKHĐT ngày 24/9/2013 của Sở Kế hoạch và Đầu tư; ý kiến thống nhất của Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo số 647-TB/TU ngày 08/10/2013, của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 404/HĐND-KTNS ngày 15/10/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình với các nội dung chính sau:

- 1. Tên Dự án:** Xây dựng 2 tuyến đường gom Quốc lộ 1A (D3 và D4).
- 2. Chủ đầu tư:** Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất.
- 3. Tổ chức tư vấn lập dự án:** Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng công trình Thiên Phúc.
- 4. Chủ nhiệm lập dự án:** Kỹ sư Phan Đình Hoàng.

5. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng 2 tuyến đường gom nhằm góp phần kết nối hệ thống hạ tầng khu công nghiệp VSIP Quảng Ngãi với tuyến Quốc lộ 1A; tạo thuận lợi cho việc hoàn thiện hạ tầng khu công nghiệp, tăng mỹ quan đô thị; đảm bảo giao thông thuận lợi cho người, phương tiện trong khu vực và nội bộ khu công nghiệp VSIP Quảng Ngãi.

6. Nội dung và quy mô đầu tư:

- Cấp đường: Đường phố gom (TCXDVN 104-2007).
- Chiều dài: $L = 2.285,52\text{m}$, trong đó:
 - + Tuyến D3 nằm phía Tây Quốc lộ 1A dài: $1.142,53\text{m}$.
 - + Tuyến D4 nằm phía Đông Quốc lộ 1A dài: $1.142,99\text{m}$.
- Nền đường: $B_n=27\text{m}$, trong đó: Tuyến D3 đầu tư toàn bộ, tuyến D4 chỉ đầu tư $350,99\text{m}$ (Công ty TNHH VSIP Quảng Ngãi đã đầu tư 792m).
- Mặt đường: $B_m=15\text{m}$, bằng bê tông nhựa $E_{yc}=155\text{Mpa}$.
- Vía hè $B_{vh}=1\text{m}$ (phía Quốc lộ 1A)+ 11m (phía Khu công nghiệp)= 12m
- Thoát nước ngang: Bằng BTCT, tải trọng thiết kế H30-XB80, khổ cống bằng khổ nền đường.

- Thoát nước mưa, điện chiếu sáng, an toàn giao thông.

7. Địa điểm xây dựng: Xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

8. Diện tích đất sử dụng: 8,2ha.

9. Phương án xây dựng:

9.1. Các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chủ yếu:

- 22 TCN 263-2000: Khảo sát đường ô tô.
- TCVN 4050-2005: Thiết kế đường ô tô.
- TCXDVN 104-2007: Thiết kế đường đô thị.
- 22 TCN 211-06: Quy trình thiết kế áo đường mềm.
- 22 TCN 18-79: Quy trình thiết kế cầu cống theo trạng thái giới hạn.
- TCVN 7957:2008: Thoát nước – Mạng lưới và công trình bên ngoài – Tiêu chuẩn thiết kế.

9.2. Giải pháp thiết kế:

- Bình đồ, trắc dọc: Theo quy hoạch điều chỉnh.
- Nền đường: Chủ yếu là nền đắp, đắp bằng đất đồi sau khi bóc hữu cơ, lu lèn $K \geq 0,95$, riêng 50cm trên cùng tiếp xúc với móng mặt đường lu lèn $K \geq 0,98$.
 - Mặt đường bê tông nhựa, $E_{yc}=155\text{Mpa}$, gồm: Lớp BTN hạt mịn dày 5cm; Lớp BTN hạt thô dày 7cm; Móng CPĐD loại 1 dày 25cm; Móng CPĐD loại 2 dày 30cm.
- Nút giao thông: Thiết kế giản đơn với nút giao thông cùng mức tại nút giao với tuyến Quốc lộ 1A.
- Cống thoát nước ngang: Bằng công hộp BTCT đổ tại chỗ.
- Công trình thoát nước mưa: Dùng ống cống BTLT đúc sẵn, kết hợp hệ thống hố thu, hố thăm.
- Công trình điện chiếu sáng: Cột đèn bằng thép mạ kẽm có chiều cao 12m, độ vưon cân 1,5m; bóng đèn sử dụng đèn LED 120W; đường dây cáp ngầm.
- An toàn giao thông: Theo Điều lệ báo hiệu đường bộ.

10. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông và hạ tầng kỹ thuật, cấp III.

11. Tổng mức đầu tư:

64.296 triệu đồng.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 54.333 triệu đồng.
- Chi phí QLDA: 835 triệu đồng.
- Chi phí tư vấn ĐTXD: 2.899 triệu đồng.
- Chi phí khác: 384 triệu đồng.
- Chi phí dự phòng: 5.845 triệu đồng.

12. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

13. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

14. Thời gian thực hiện: Năm 2013-2014.

15. Kế hoạch đấu thầu:

a) Phần công việc đã thực hiện: Có giá trị 869 triệu đồng, bao gồm: Khảo sát, lập dự án và thẩm định dự án.

b) Phần công việc không áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu: Có giá trị 6.742 triệu đồng, bao gồm: Quản lý dự án, thẩm tra phê duyệt quyết toán, thẩm định kết quả đấu thầu, dự phòng.

c) Phần kế hoạch đấu thầu:

| TT | Tên gói thầu | Giá gói thầu (triệu đồng) | Nguồn vốn | Hình thức lựa chọn nhà thầu | Thời gian đấu thầu | Hình thức hợp đồng | Thời gian thực hiện hợp đồng |
|----|------------------------------------------------------------------------|---------------------------|----------------|-----------------------------|--------------------|-----------------------------------------------|------------------------------|
| 1 | Gói thầu số 1: Tư vấn khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công | 858 | Ngân sách tỉnh | Chi định thầu | Quý IV/ 2013 | Khảo sát: Theo đơn giá, Thiết kế theo tỷ lệ % | 30 ngày |
| 2 | Gói thầu số 02: Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán | 94 | Ngân sách tỉnh | Chi định thầu | Quý IV/ 2013 | Theo tỷ lệ % | 20 ngày |
| 3 | Gói thầu số 03: Lập hồ sơ mời thầu và phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu | 65 | Ngân sách tỉnh | Chi định thầu | Quý IV/ 2013 | Theo tỷ lệ % | 45 ngày |
| 4 | Gói thầu số 04: Tư vấn giám sát kỹ thuật thi công công trình | 1.013 | Ngân sách tỉnh | Chi định thầu | Quý IV/ 2013 | Theo tỷ lệ % | Từ khởi công đến hoàn thành |
| 5 | Gói thầu số 05: Tư vấn kiểm toán | 199 | Ngân sách tỉnh | Chi định thầu | Quý IV/ 2014 | Theo tỷ lệ % | 02 tháng |

| | | | | | | | |
|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|----------------|------------------------------|--------------|-----------------|--------------------------------------|
| 6 | Gói thầu số 06: Bảo hiểm công trình | 115 | Ngân sách tỉnh | Chi định thầu | Quý IV/ 2013 | Theo tỷ lệ % | Từ khởi công đến hoàn thành bảo hành |
| 7 | Gói thầu số 7: Thi công xây lắp các hạng mục: Nền, mặt đường, vỉa hè, thoát nước mưa đường D3 | 26.120 | Ngân sách tỉnh | Đấu thầu rộng rãi trong nước | Quý IV/ 2013 | Đơn giá cố định | 05 tháng |
| 8 | Gói thầu số 8: Thi công xây lắp các hạng mục: Nền, mặt đường, vỉa hè, thoát nước mưa đường D4 | 23.930 | Ngân sách tỉnh | Đấu thầu rộng rãi trong nước | Quý IV/ 2013 | Đơn giá cố định | 05 tháng |
| 9 | Gói thầu số 9: Thi công hệ thống chiếu sáng | 4.284 | Ngân sách tỉnh | Chi định thầu | Quý IV/ 2013 | Đơn giá cố định | 02 tháng |
| Tổng cộng | | 56.678 | | | | | |

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, giao Chủ đầu tư:

1. Thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; quản lý chặt chẽ kinh phí của dự án trong phạm vi tổng mức đầu tư được duyệt.

2. Thực hiện các nội dung kiến nghị nêu tại Báo cáo thẩm định dự án của Sở Kế hoạch và Đầu tư số 987/BCTĐ-SKHĐT ngày 24/9/2013.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông và vận tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và Thủ trưởng các sở, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TTTU, TTHĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, PCT (CN) UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(CN), KTTH, CBTH;
- Lưu:VT, CNXD.huy322.



CHỦ TỊCH

Cao Khoa